

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-TCCB

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

Kính gửi:

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 498/UBNDGS16 ngày 12/6/2026 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội Khóa XVI.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

I. Nội dung kiến nghị của cử tri (*Kiến nghị số 109*)

Cử tri kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường: (1) Ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (trừ lĩnh vực khuyến nông); (2) Phối hợp với bộ, ngành liên quan rà soát, cập nhật, ban hành thống nhất hướng dẫn về việc phân loại, xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (3) Đẩy mạnh đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời cấp quyền truy cập, khai thác, tra cứu thông tin và số liệu báo cáo cho cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở cấp cơ sở, nhằm nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ, giảm thao tác thủ công và bảo đảm tính chính xác, kịp thời trong công tác thống kê, báo cáo; (4) Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết đối với một số nội dung trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường nhằm bảo đảm việc áp dụng thống nhất giữa các địa phương. Trong đó, xem xét, rà soát, giảm bớt đối tượng thực hiện thủ tục hành chính (đối với đề xuất cấp giấy phép môi trường) nhằm giảm bớt chi phí thực hiện, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, tập trung vào sản xuất, kinh doanh, tạo lợi nhuận, giá trị cho xã hội. Qua đó, nâng cao sự chủ động và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; (5) Nghiên cứu, sớm hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý tài nguyên, môi trường biển, ứng phó sự cố tràn dầu; (6) Hướng dẫn về thẩm quyền giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thực hiện cấp, thu hồi Giấy chứng nhận và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (7) Rà

soát, điều chỉnh các quy định liên quan các nội dung phân cấp, phân quyền và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản.

II. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

1. Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (trừ lĩnh vực khuyến nông):

Điểm d khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới đã quy định việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo hướng tinh gọn, thống nhất. Đồng thời, Điều 18 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư hướng dẫn phải bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, thống nhất với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và phản ánh đầy đủ thực tiễn khi các địa phương hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức. Vì vậy, trước khi ban hành Thông tư, cần rà soát hệ thống quy định của pháp luật chuyên ngành, tổng hợp tình hình tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương, đánh giá tác động đối với tổ chức bộ máy, biên chế, cơ chế tài chính và hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công để bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và thống nhất trong quá trình triển khai.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với Bộ Nội vụ và các địa phương rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành, tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để xây dựng Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo đúng thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

2. Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với bộ, ngành liên quan rà soát, cập nhật, ban hành thống nhất hướng dẫn về việc phân loại, xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp, tham gia ý kiến với Bộ Nội vụ trong quá trình xây dựng Nghị định quy định tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP).

Dự thảo Nghị định có quy định về phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên phạm vi cả nước.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và đang trình Chính phủ xem xét, ban hành. Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan để hướng dẫn, tổ chức thực hiện thống nhất các quy định về phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời cấp quyền truy cập, khai thác, tra cứu thông tin và số liệu báo cáo cho cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở cấp cơ sở, nhằm nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ, giảm thao tác thủ công và bảo đảm tính chính xác, kịp thời trong công tác thống kê, báo cáo:

- Về đẩy mạnh đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành nông nghiệp và môi trường đã hoàn thành kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, phục vụ cắt giảm thành phần hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính. Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục triển khai kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác theo lộ trình công bố, hoàn thiện của các cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Về cấp quyền truy cập, khai thác, tra cứu thông tin và số liệu báo cáo cho cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở cấp cơ sở: Tính đến ngày 18/6/2026, Cục Chuyển đổi số thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã cấp 1.771 tài khoản cho cán bộ quản trị và công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh An Giang. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành nông nghiệp và môi trường cũng đã cung cấp các chức năng phục vụ báo cáo, thống kê về tình trạng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cho phép cán bộ thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở có thể tổng hợp, báo cáo.

4. Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết đối với một số nội dung trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường nhằm bảo đảm việc áp dụng thống nhất giữa các địa phương. Trong đó, xem xét, rà soát, giảm bớt đối tượng thực hiện thủ tục hành chính (đối với đề xuất cấp giấy phép môi trường) nhằm giảm bớt chi phí thực hiện, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, tập trung vào sản xuất, kinh doanh, tạo lợi nhuận, giá trị cho xã hội. Qua đó, nâng

cao sự chủ động và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 quy định cụ thể nội dung tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), cấp giấy phép môi trường (GPMT) để áp dụng thống nhất trong quá trình triển khai tại các địa phương. Bộ cũng đã sửa đổi biểu mẫu báo cáo ĐTM tại Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa để nâng cao sự chủ động của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện ĐTM.

Trước thời điểm 18/5/2026, lĩnh vực môi trường có tổng số 19 thủ tục hành chính, trong đó 13 thủ tục hành chính cấp trung ương và 6 thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị quyết: số 17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 và số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026, trong đó đã bãi bỏ 07 thủ tục hành chính cấp Bộ, 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh; đơn giản hóa, giảm số lượng, thành phần hồ sơ; giảm 52,5% thời gian giải quyết; giảm 52,3% chi phí tuân thủ theo yêu cầu tại Kết luận số 18-KL/TW. Đối với giấy phép môi trường, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP đã cắt giảm khoảng 90% đối tượng phải có GPMT, chuyển sang đăng ký môi trường (không phải thủ tục hành chính).

Hiện nay, Bộ đang chủ trì xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (dự thảo Luật đã được trình Chính phủ) theo hướng tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân quyền cho địa phương và giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Một trong những nội dung của dự thảo Luật là tiếp tục cải cách các thủ tục về đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường, bảo đảm kiểm soát hiệu quả các dự án, cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm, đồng thời đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang tăng cường “hậu kiểm” và “chủ động chấp nhận rủi ro có kiểm soát” để nâng cao sự chủ động và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Sau khi Luật được Quốc hội thông qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ khẩn trương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm bảo đảm việc triển khai thống nhất trên phạm vi cả nước, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, sớm hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý tài nguyên, môi trường biển, ứng phó sự cố tràn dầu:

Thực hiện Nghị quyết số 1/2026/UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI về việc điều chỉnh chương trình lập pháp năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trình Chính phủ thông qua Hồ sơ chính sách Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và xây dựng hồ sơ dự án Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) để trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI.

Các chính sách của dự án Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) gồm: (i) Chính sách 1: Hoàn thiện quy định về quản lý, sử dụng không gian biển, giao, cho thuê, đăng ký khu vực biển, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm trong quản lý, thực thi, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; (ii) Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về các quyền chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn, thế chấp quyền sử dụng khu vực biển, tài sản gắn liền với khu vực biển, chuyển mục đích sử dụng khu vực biển; nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng khu vực biển, bảo đảm kết hợp phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển; (iii) Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường, bồi thường thiệt hại do ô nhiễm dầu, cải thiện, phục hồi môi trường, bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học biển và hải đảo; (iv) Chính sách 4: Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù, vượt trội để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh tế trên biển, hải đảo.

Trong đó, “Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường, bồi thường thiệt hại do ô nhiễm dầu, cải thiện, phục hồi môi trường, bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học biển và hải đảo” hướng tới mục tiêu tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo và bảo vệ vùng bờ, bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và khả thi; nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu, khắc phục ô nhiễm môi trường biển; bảo vệ, cải thiện, phục hồi môi trường, hệ sinh thái biển, hải đảo và vùng bờ; tăng cường kiểm soát xói lở, suy thoái, ô nhiễm và các tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Các nội dung của chính sách như: rà soát, bãi bỏ các quy định hiện hành về ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trong Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 không còn phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Hóa chất; xây dựng nội dung về ứng phó sự cố môi trường, cải thiện, phục hồi môi trường biển và hải đảo; biện pháp quản lý môi trường đối với cơ sở gây sự cố phù hợp với yêu cầu đặc thù trên biển; trách nhiệm, cơ chế bồi thường do ô nhiễm dầu trên biển; sửa đổi, bổ sung nội dung về kiểm soát ô nhiễm từ đất liền ra biển, kiểm soát ô nhiễm đối với các hoạt động trên biển, gắn quản lý xả thải với quy hoạch không gian biển, hệ sinh

thái biến, lưu vực sông ven biển, sức chịu tải của môi trường; việc khoanh định khu vực cấm, hạn chế xả thải; trách nhiệm của các chủ thể liên quan.

6. Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về thẩm quyền giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thực hiện cấp, thu hồi Giấy chứng nhận và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

Để xử lý vấn đề chưa thống nhất quy định về thẩm quyền giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thực hiện cấp, thu hồi Giấy chứng nhận và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại Điều 11 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã quy định: “Bãi bỏ khoản 2 Điều 11 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản”. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xem xét phương thức ủy quyền theo quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 để tổ chức triển khai nhiệm vụ được phân cấp.

7. Về kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản:

Điều 29 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đã phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xem xét phương thức ủy quyền theo quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 để tổ chức triển khai nhiệm vụ được phân cấp. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang tích cực phối hợp với Bộ Y tế (cơ quan chủ trì) nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm đảm bảo thống nhất quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho chính quyền địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó có lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang để thông tin tới cử tri; gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh An Giang;
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh An Giang;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh An Giang;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Trịnh Việt Hùng